TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ -PT
Ngày: 20-9-2018
V/v: "T/c về ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân
Ông Nguyễn Văn Thư

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Bùi Thị Duyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước*: Bà Đỗ Thị Lụa - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án thụ lý số 14/2018/HNPT ngày 26/10/2015 về việc "*Tranh chấp ly hôn, con chung"*.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 21/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị M , sinh năm 1985 (có mặt)
Trú tại: Đội 5, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T , sinh năm 1983 (có mặt)
Trú tại: Đội 5, ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Đức L , sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)
Trú tại: ấp 2, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Đại lý cám gạo Bình Hằng, do bà Phạm Thị Mỹ H , sinh năm 1967 – Chủ đại lý; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 1, khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

3. Đại lý cám gạo Hùng Oanh, do bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1972 – Chủ đại lý (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 4, khu P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn Chị Phan Thị M trình bày:*

Chị Phan Thị M và Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chung sống từ năm 2011 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Đ, Tp B, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó mâu thuẫn xảy ra và kéo dài đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, Anh Nguyễn Anh T không tôn trọng, thường xuyên đánh đập vợ con. Nay giữa vợ chồng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị Phan Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Phan Thị M được ly hôn với Anh Nguyễn Anh T .

Con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con là cháu Nguyễn Tiến Anh, sinh năm 2013, Nguyễn Phan Tuệ Nhi, sinh năm 2016; hiện các còn nhỏ. Khi ly hôn, Chị Phan Thị M đề nghị được nuôi 02 con chung đến khi trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị M và Anh Nguyễn Anh T đã tự thỏa thuận với nhau, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Chị Phan Thị M rút một phần yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

** Bị đơn Anh Nguyễn Anh T trình bày:*

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Anh T và Chị Phan Thị M chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Đ, Tp B, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó mâu thuẫn xảy ra từ cuối năm 2012 và kéo dài đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, Anh Nguyễn Anh T nghi ngờ Chị Phan Thị M có quan hệ không trong sáng với người đàn ông khác, không thực tâm chung sống với Anh Nguyễn Anh T nên giữa hai người thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ đầu năm 2018 đến nay. Nay giữa hai người nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên Chị Phan Thị M yêu cầu được ly hôn thì Anh Nguyễn Anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 người con như Chị Phan Thị M đã trình bày. Khi ly hôn, Anh Nguyễn Anh T đề nghị Tòa án giao cho mỗi người được nuôi một con chung cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Anh T và Chị Phan Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phan Thị M và Anh Nguyễn Anh T .

2. Quan hệ con chung:

- Giao cháu Nguyễn Phan Tuệ Nh , sinh năm 2016 cho Chị Phan Thị M nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Phan Tuệ Nh trưởng thành.

- Giao cháu Nguyễn Tiến Anh, sinh năm 2013 cho Anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Tiến A trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, Chị Phan Thị M , Anh Nguyễn Anh T phải tạo điều kiện tốt nhất cho nhau để được thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung khi ly hôn do Chị Phan Thị M rút yêu cầu khởi kiện.

Ngoài ra bản án của Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 05/6/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đkháng nghị Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đvề phần hôn nhân và con chung, vẫn giữ kháng nghị về phần tài sản chung và nợ chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: kể từ ngày thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy một phần bản án số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần tài sản chung và nợ chung, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Về thời hạn kháng nghị: Ngày 24/5/2018 Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử và ban hành Bản án số 21/2018/HNGĐ-ST. Ngày 05/6/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ kháng nghị bản án nêu trên nên căn cứ vào Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ , tỉnh Bình Phước trong thời hạn kháng nghị nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đvề phần hôn nhân và con chung. Xét việc rút một phần kháng nghị này của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Bình Phước là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị đã rút.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ , tỉnh Bình Phước, về phần tài sản chung và nợ chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Phan Thị M có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý yêu cầu này của chị M là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh T thời điểm này cũng trình bày vợ chồng anh T , chị M có tài sản chung và còn nợ chung nhiều khoản khác của các cá nhân, tổ chức.

Đáng lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải yêu cầu anh T , chị M cung cấp đầy đủ thông tin về các cá nhân, tổ chức là các chủ nợ trên để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, do ngày 07/5/2018 Chị Phan Thị M có đơn xin rút yêu cầu đối với phần phân chia tài sản chung (Bút lục 37) và tại phần cuối trong lời trình bày ở Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Bút lục 39) chị M trình bày: "*Tôi và Anh Nguyễn Anh T đã thỏa thuận phân chia tài sản xong nên tôi xin rút yêu cầu khởi kiện và giải quyết phân chia tài sản chung và nợ chung*". Bị đơn anh T cũng đồng ý và không có yêu cầu gì nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị M về phần tài sản chung và nợ chung.

Như đã nhận định trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các chủ nợ bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thông chi nhánh tỉnh Bình Phước – Phòng giao dịch Thuận Lợi, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương tỉnh Bình Phước, Đại lý Cám gạo Hùng Oanh, Đại lý Cám gạo Bình Hằng, anh Phan Đức L …vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như không hướng dẫn cho chị M làm đơn xin rút yêu cầu giải quyết về phần nợ chung khi chị M có lời trình bày như đã trích dẫn ở trên là vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, những vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các chủ nợ. Bởi lẽ, về tài sản chung của anh T và chị M do không yêu cầu nên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ chưa xem xét giải quyết, vì vậy quyền lợi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không bị ảnh hưởng, các chủ nợ trên vẫn có quyền khởi kiện chị Minh, anh T bằng một vụ án dân sự khác để yêu cầu anh T , chị M phải thực hiện nghĩa vụ đối với mình theo quy định của pháp luật.

Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đkháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm về phần tài sản chung và nợ chung là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, cũng cần nêu ra một số thiếu sót khác ngoài những thiếu sót như đã phân tích trên của Tòa sơ thẩm để rút kinh nghiệm như: Ký hiệu bản án không đúng theo hướng dẫn của biểu mẫu số 52, ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà phúc thẩm về những vi phạm tố tụng là có căn cứ. Tuy nhiên những vi phạm trên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các

đương sự nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm mà chỉ cần nêu ra rút kinh nghiệm là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị M phải nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hôn nhân và con chung. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về phần này.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần tài sản chung và nợ chung.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 21/2018/HNGĐ-ST ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Áp dụng các Điều 51, 56, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phan Thị M và Anh Nguyễn Anh T .

Về quan hệ con chung: Giao cháu Nguyễn Phan Tuệ Nh , sinh năm 2016 cho Chị Phan Thị M nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Tiến Anh, sinh năm 2013 cho Anh Nguyễn Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong thời gian nuôi con, Chị Phan Thị M , Anh Nguyễn Anh T phải tạo điều kiện tốt nhất cho nhau để được thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện về phân chia tài sản chung, giải quyết các khoản nợ chung khi ly hôn do Chị Phan Thị M rút yêu cầu khởi kiện. Chị Phan Thị M được quyền khởi kiện lại vụ án về tài sản chung và nợ chung theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

Chị Phan Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024611 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Trả lại cho Chị Phan Thị M số tiền tạm ứng án phí là 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024610 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Hồng Hạnh